

Số: 223 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống
tham nhũng 9 tháng đầu năm; phương hướng,
nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018**

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 8936
	Ngày: 25/9/2018
	Chuyển:

PHẦN 1: KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

I. CÔNG TÁC THANH TRA

UBND tỉnh đã chỉ đạo toàn ngành xây dựng, trình Thủ trưởng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 với tổng cộng 220 cuộc thanh tra, kiểm tra¹ trên nhiều lĩnh vực (*đã thực hiện 125 cuộc theo kế hoạch và 28 cuộc đột xuất, đạt tỷ lệ 73% so với kế hoạch*), đảm bảo đúng trọng tâm, định hướng Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh.

Trong 9 tháng đầu năm 2018, toàn ngành đã thực hiện 1.356 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.798 đơn vị, phát hiện 1.190 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 9.952,4 triệu đồng và 466.297,6m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6.823,41 triệu đồng và thu hồi 465.300,6m² đất, kiến nghị xử lý khác 3.128,98 triệu đồng và 997m² đất, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 04 vụ 10 đối tượng², ban hành 951 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.142 triệu đồng; ban hành 04 kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách³ và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

¹ Đã điều chỉnh giảm 10 cuộc còn 210 cuộc (*Thanh tra tỉnh có 05 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính; cấp huyện có 45 cuộc thanh tra hành chính, 21 cuộc kiểm tra chuyên ngành; các sở, ngành có 15 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính và 124 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành*)

² Vụ việc bà Hồ Thị Thu Nga, thủ quỹ UBND xã Bình Tân lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 429,28 triệu đồng; vụ 05 cán bộ tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi chiếm đoạt tiền chế độ chính sách 120,27 triệu đồng; vụ bà Võ Thị Mận, nguyên cán bộ chuyên trách Lao động, Thương binh và Xã hội phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi chiếm đoạt tiền chế độ chính sách 34,85 triệu đồng; vụ giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 07 hộ dân ngoài địa phương tại thôn Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng.

³ (1) Kiến nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể, thống nhất thực hiện việc chi trả chế độ điều dưỡng và dụng cụ chỉnh hình phù hợp với thực tiễn, đảm bảo quyền lợi của người có công với cách mạng; (2) kiến nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hù trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp, cấp phát, quản lý nguồn kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; (3) kiến nghị Cục An toàn bức xạ hạt nhân tham mưu Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN về hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn bức xạ hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung về công tác bảo đảm an ninh nguồn bức xạ; (4) kiến nghị UBND tỉnh điều

1. Thanh tra hành chính

Toàn ngành đã thực hiện 84 cuộc thanh tra, kiểm tra⁴ tại 221 đơn vị, phát hiện 123 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 9.040,4 triệu đồng và 465.943,4 m² đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 6.352,4 triệu đồng và 464.946,4m² đất, kiến nghị xử lý khác 2.687,98 triệu đồng và 997m² đất, kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 04 vụ 10 đối tượng, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 02 cơ chế, chính sách và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

- Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện 07 cuộc thanh tra năm 2017 chuyển sang (*kết quả: đã kết luận 04 cuộc⁵; trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kết luận 02 cuộc⁶; đã trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo kết luận thanh tra 01 cuộc⁷*), triển khai 05 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2018 và 04 cuộc thanh tra đột xuất theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh⁸. Qua thanh tra phát hiện 75 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 4.518,64 triệu đồng và 464.946,4m² đất; kiến nghị thu hồi 4.053,9 triệu đồng và 464.946,4m² đất; kiến nghị xử lý khác 464,74 triệu đồng⁹; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ, 05 đối tượng có dấu hiệu tham ô tài sản¹⁰; ban hành 02 kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách¹¹ và nhiều biện pháp khắc phục, chấn

chính giá cho thuê mặt bằng theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

⁴ 22 cuộc kỳ trước chuyển sang, 62 cuộc triển khai trong kỳ báo cáo (65 cuộc theo Kế hoạch; 19 cuộc đột xuất)

⁵ Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, chi trả các chế độ ưu đãi cho người có công với cách mạng; Thanh tra hành chính đối với UBND huyện Đức Phổ và UBND các xã thị trấn trực thuộc huyện Đức Phổ; Kiểm tra việc xây dựng, thực hiện kế hoạch thanh tra và xử lý sau thanh tra; việc chấp hành trình tự, thủ tục trong hoạt động thanh tra hành chính; việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ tại các Sở NN&PTNT, Xây dựng, Khoa học và Công Nghệ và UBND các huyện Sơn Tây, Sơn Hà; Thanh tra hành chính tại UBND Thành phố Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc

⁶ Thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật của Dự án cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và đầu tư đối với Dự án Nhà máy bột và giấy Tân Mai Quảng Ngãi.

⁷ Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng cơ sở nhà, đất Rạp Chiếu bóng 1/5 (cũ) của Công ty Cổ phần Du lịch Gia Lai.

⁸ Thanh tra việc quản lý, sử dụng đất đai tại Cửa hàng thương mại Sơn Hà và Cửa hàng xăng dầu huyện Sơn Hà của Công ty Cổ phần Thanh niên xung phong Quảng Ngãi; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng và đầu tư đối với Dự án Khu du lịch sinh thái biển Hàng Dương; Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng nhà và đất công sản trên địa bàn 06 huyện và TP Quảng Ngãi; các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hoá trên địa bàn tỉnh; Thanh tra việc chấp hành pháp luật về đầu tư, đất đai, quy hoạch xây dựng và môi trường; việc sử dụng vốn vay ưu đãi đối với Dự án Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt huyện Đức Phổ.

⁹ Kiến nghị tiếp tục xem xét 270,01 triệu đồng; kiểm điểm, rút kinh nghiệm 194,73 triệu đồng.

¹⁰ Vụ 05 cán bộ tại các xã, phường trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi chiếm đoạt tiền chế độ chính sách 120,27 triệu đồng.

¹¹ Kiến nghị Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể, thống nhất thực hiện việc chi trả chế độ điều dưỡng và dụng cụ chỉnh hình phù hợp với thực tiễn, đảm bảo quyền lợi của người có công với cách mạng; kiến nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội hù trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp, cấp phát, quản lý nguồn kinh phí thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được ban hành kèm theo Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

chính khác¹². Ngoài ra, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành 14 quyết định hồi nộp ngân sách, số tiền 571 triệu đồng¹³ sai phạm phát hiện trong quá trình thanh tra chưa kết luận.

- Thanh tra các sở, ban ngành thực hiện 15 cuộc thanh tra theo kế hoạch tại 19 đơn vị, đã ban hành kết luận của 14 cuộc, phát hiện 10 đơn vị có sai phạm, với số tiền 37,06 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 37,06 triệu đồng và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra cấp huyện thực hiện 53 cuộc thanh tra (*41 cuộc theo kế hoạch, 12 cuộc đột xuất*) tại 83 đơn vị, đã ban hành kết luận 31 cuộc, phát hiện 38 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền 4.484,7 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 2.261,45 triệu đồng; kiến nghị xử lý khác 2.223,24 triệu đồng và 997m² đất; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ 05 đối tượng có dấu hiệu tội phạm¹⁴ và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

2. Thanh tra chuyên ngành

Đã thực hiện 1.272 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (*135 cuộc thành lập Đoàn, 1.137 lượt thanh tra, kiểm tra độc lập*) đối với 2.577 cá nhân, tổ chức trên nhiều lĩnh vực, phát hiện 901 cá nhân và 166 tổ chức có sai phạm, với số tiền 912 triệu đồng và 354,2m² đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 471 triệu đồng và 354,2m² đất, ban hành 951 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.142 triệu đồng; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện 02 cơ chế, chính sách¹⁵ cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác.

Các lĩnh vực phát hiện và xử lý nhiều vi phạm là giao thông - vận tải¹⁶, y tế¹⁷, nông nghiệp và phát triển nông thôn¹⁸, tài nguyên và môi trường¹⁹; tài chính²⁰.

¹² Điển hình như: kiến nghị chấm dứt dự án đầu tư, thu hồi Giấy phép đầu tư của 01 đơn vị; kiến nghị Cục thuế tỉnh truy thu 160,57 tỷ đồng từ hoàn thuế do chấm dứt dự án và xử phạt vi phạm hành chính đối với 16 tổ chức vi phạm pháp luật về thuế ...

¹³ Thanh tra tại UBND huyện Bình Sơn và các xã trực thuộc.

¹⁴ Vụ việc bà Hồ Thị Thu Nga, thủ quỹ UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt số tiền 429,28 triệu đồng; vụ bà Võ Thị Mận, nguyên cán bộ chuyên trách Lao động, Thương binh và Xã hội phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi chiếm đoạt tiền chế độ chính sách 34,85 triệu đồng; vụ giao đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho 07 hộ dân ngoài địa phương tại thôn Suối Loa, xã Trà Tân, huyện Trà Bồng.

¹⁵ (1) Kiến nghị Cục An toàn bức xạ hạt nhân tham mưu Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2010/TT-BKHCN về hướng dẫn bảo đảm an ninh nguồn bức xạ hoặc có văn bản hướng dẫn cụ thể các nội dung về công tác bảo đảm an ninh nguồn bức xạ; (2) kiến nghị UBND tỉnh điều chỉnh giá cho thuê mặt bằng theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁶ Thực hiện 1.102 lượt thanh tra, kiểm tra và tuần tra, kiểm soát giao thông - vận tải; qua thanh tra, kiểm tra đã ban hành 782 quyết định xử phạt với tổng số tiền 2.873,4 triệu đồng, tước giấy phép lái xe 12 trường hợp, đình chỉ lưu hành phương tiện 15 trường hợp, tạm giữ phương tiện vi phạm 08 trường hợp.

¹⁷ Thực hiện thanh tra, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác khám bệnh, chữa bệnh và kinh doanh thuốc tại 262 đơn vị, phát hiện 76 đơn vị có vi phạm. Qua thanh tra đã xử phạt vi phạm hành chính 76 đơn vị, số tiền 217,3 triệu đồng.

¹⁸ Thanh tra lĩnh vực nông - lâm - thủy sản tại 306 tổ chức, cá nhân, phát hiện 65 tổ chức, cá nhân có vi phạm. Qua thanh tra xử phạt vi phạm hành chính 64 tổ chức, cá nhân với số tiền 329,9 triệu đồng.

¹⁹ Thanh tra lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại 109 đơn vị, phát hiện 63 đơn vị có vi phạm, với số tiền

3. Công tác đôn đốc, xử lý về thanh tra

Toàn ngành đã đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 61 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, thu hồi nộp ngân sách 1.422,75 triệu đồng. Trong kỳ, các cơ quan thanh tra cũng đã thực hiện chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra đối với 03 vụ việc theo kết luận thanh tra năm 2016²¹.

4. Kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017

UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp: ứng dụng phần mềm theo dõi và hỗ trợ xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra để chủ động xử lý trùng lặp ngay từ khi lập kế hoạch, công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý 179/194 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp trong thanh tra, kiểm tra năm 2018; ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*ban hành kèm theo Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh*) thay thế Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015 của Chủ tịch UBND tỉnh ... Nhờ đó tình hình đã có chuyển biến tích cực, giảm thiểu trùng lặp, chồng chéo, đồng thời hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp ngày càng công khai, minh bạch hơn.

5. Các nhiệm vụ có liên quan

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 1796/BC-TTCTP ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCTP ngày 10 tháng 02 năm 2015 của Thanh tra Chính phủ và đã có Báo cáo số 298/BC-

169,73 triệu đồng và 354,2m² đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 169,73 triệu đồng và 354,2m² đất, kiến nghị xử phạt vi phạm hành chính 05 tổ chức và 01 cá nhân, với tổng số tiền 361 triệu đồng.

²⁰ Sở Tài chính thanh tra chuyên ngành tại 22 đơn vị, phát hiện 10 đơn vị có sai phạm, với số tiền 598,03 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 258,24 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 339,79 triệu đồng.

²¹ Vụ việc phát hiện qua thanh tra việc chấp hành pháp luật đầu tư xây dựng tại UBND xã Tịnh Trà; vụ việc thực hiện hành vi làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng trong việc quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản thu khác tại UBND xã An Bình, Lý Sơn; vụ việc tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tây Trà có dấu hiệu cố ý làm trái quy định Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 báo cáo Thanh tra Chính phủ kết quả thực hiện.

- Chỉ đạo tổ chức Hội nghị triển khai pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; ban hành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra và Quy chế phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chức năng trong công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát nghề cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và 24 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác thanh tra trên nhiều lĩnh vực²².

- Làm việc với Đoàn Kiểm tra của Thanh tra Chính phủ về thực hiện các quy định pháp luật về kết luận thanh tra và thực hiện Kết luận thanh tra trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn

Trong 9 tháng đầu năm 2018, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 4.503 lượt/5.089 người²³ của 4.428 vụ việc (472 vụ *khieu nại*; 31 vụ *tố cáo*; 3.925 vụ *kiến nghị, phản ánh*) tăng 17,3% về số lượt so với cùng kỳ năm 2017²⁴. Trong đó, có 34 lượt đoàn đông người của 14 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành, tăng 41,7% về số đoàn và 27,3% số vụ việc so với cùng kỳ năm 2017. Nội dung khiếu nại phát sinh qua tiếp công dân chủ yếu vẫn là khiếu nại về đất đai (363 vụ). Đối với tố cáo, lĩnh vực hành chính chiếm tỷ lệ cao nhất (23 vụ).

Các cơ quan hành chính trong tỉnh đã tiếp nhận, xử lý 7.165 đơn, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm 2017²⁵, trong đó có 957 đơn khiếu nại, 200 đơn tố cáo, 6.008 đơn kiến nghị, phản ánh. Về nội dung khiếu nại, lĩnh vực đất đai tiếp tục chiếm đa số với 722 đơn (*chiếm 75,4%*). Đối với tố cáo, chủ yếu vẫn là tố cáo về lĩnh vực hành chính với 133 đơn (*chiếm 66,5%*). Có 5.582 đơn đủ điều kiện xử lý (*chiếm 77,9% tổng đơn*) đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.390 đơn, đơn đốc cấp dưới giải quyết 430 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 1.894 đơn, thụ lý 1.868 đơn thuộc thẩm quyền. Còn 1.583 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (*do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh...*).

2. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Các cơ quan hành chính nhà nước đã giải quyết 147/190 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền (*không thống kê các vụ khiếu nại được giải quyết*

²² Các lĩnh vực: an toàn thực phẩm; buôn lậu, gian lận thương mại; kinh doanh xăng dầu; sản xuất, kinh doanh mặt hàng cồn y tế; các cơ sở kinh doanh giữ xe ...

²³ Tiếp thường xuyên 3.442 lượt/3.684 người/3.343 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 1.061 lượt/1.405 người/1.085 vụ việc. So với cùng kỳ năm 2017, tiếp công dân của Lãnh đạo tăng 3,1% về số lượt.

²⁴ Chủ yếu tăng ở các sở, ngành và cấp xã.

²⁵ Chủ yếu giảm ở cấp tỉnh và cấp huyện.

trực tiếp, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại), đạt tỷ lệ 77,4%²⁶. Kết quả giải quyết có 15 vụ khiếu nại, tố cáo đúng, 111 vụ khiếu nại, tố cáo sai và 21 vụ khiếu nại, tố cáo có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 32 người với 81,35ha đất các loại, 50 triệu đồng và chỉ đạo tính toán lại giá trị bồi thường cho công dân, kiến nghị thu hồi cho nhà nước 38,4 triệu đồng, chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ/01 đối tượng²⁷.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan thanh tra trong tỉnh đã tiến hành 14 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo tại 48 cơ quan, đơn vị; đã ban hành kết luận của 10 cuộc thanh tra, phát hiện: vẫn còn Chủ tịch UBND một số xã, huyện chưa thực hiện đúng trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân định kỳ theo đúng quy định pháp luật; việc ghi chép, phân loại, xử lý đơn còn chưa đầy đủ và chính xác; theo dõi, đôn đốc kết quả giải quyết sau tiếp công dân chưa thường xuyên; lập và quản lý hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đúng quy định; chưa thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ... Qua thanh tra đã chỉ ra những khuyết điểm, tồn tại và rút kinh nghiệm, nhắc nhở, đôn đốc trách nhiệm, chấn chỉnh, khắc phục các thiếu sót, vi phạm.

4. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm

a) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền pháp luật KNTC:

UBND tỉnh đã ban hành ban hành 12 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn, trong đó nổi bật là Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, quyết định bãi bỏ Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND ngày 14/11/2012 quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và văn

²⁶ Trong đó:

- Chủ tịch UBND tỉnh có 32 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đã xác minh và chỉ đạo giải quyết 27 vụ, đạt tỷ lệ 84,4%. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh còn chỉ đạo giải quyết trực tiếp thông qua việc xử lý cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc trên thực tế đối với 37 trường hợp, bảo đảm quyền lợi cho 99 hộ dân, cá nhân, tổ chức với 34 lô đất tái định cư và được tính toán giải quyết bồi thường về đất và tài sản trên đất.

- Giám đốc các sở, ngành có 06 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền đã giải quyết 05 vụ, đạt tỷ lệ 83,3%.

- Chủ tịch UBND cấp huyện có 82 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 57 vụ, đạt tỷ lệ 69,5%.

- Chủ tịch UBND cấp xã có 31 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đã giải quyết 25 vụ, đạt tỷ lệ 80,6%.

- Chủ tịch UBND tỉnh có 09 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đã rà soát và chỉ đạo xử lý 09 vụ, đạt tỷ lệ 100%.

- Giám đốc các sở, ngành đã giải quyết 02/02 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 100%.

- Chủ tịch UBND cấp huyện giải quyết 14/18 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 77,8%.

- Chủ tịch UBND cấp xã giải quyết 08/10 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 80%.

²⁷ Qua xử lý đơn tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi.

bản chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 43/2017/NQ-HĐND ngày 29/9/2017 của HĐND tỉnh về chế độ bồi dưỡng này. Các sở, ban ngành ban hành 09 văn bản và UBND các huyện, thành phố ban hành 19 văn bản chỉ đạo, đôn đốc đối với công tác khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi cấp mình, ngành mình.

Các sở, ngành và địa phương đã tổ chức 20 lớp/đợt tập huấn, tuyên truyền pháp luật khiếu nại, tố cáo, thu hút 2.151 lượt người tham dự, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo cho cán bộ và nhân dân.

b) Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa:

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh; triển khai thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại; thành lập Tổ công tác liên ngành của tỉnh để tư vấn, hỗ trợ chuyên môn cho UBND huyện Nghĩa Hành liên quan đến vụ việc đông người tại xã Hành Dũng; chỉ đạo Tổ công tác phối hợp xử lý các vụ việc đông người, phức tạp, gay gắt trên địa bàn tỉnh²⁸ hoạt động có hiệu quả; thường xuyên, xem xét xử lý kiến nghị của Tổ tư vấn các vấn đề liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng của tỉnh²⁹, giải quyết trực tiếp bằng cơ chế, chính sách qua đó kết thúc nhiều vụ việc khiếu nại liên quan đến bồi thường khi nhà nước thu hồi đất; đề xuất Tỉnh ủy ban hành 02 văn bản, đồng thời trực tiếp ban hành 02 Chỉ thị và 14 công văn chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tăng cường quản lý đất công, siết chặt quản lý đất đai, xây dựng trong vùng các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Chánh Thanh tra tỉnh cũng đã làm việc trực tiếp với các huyện: Sơn Hà, Sơn Tây, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, Đức Phổ, Mộ Đức để kiểm tra, đôn đốc trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Chỉ đạo ngành Thanh tra tập trung hướng dẫn, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng

a) Về tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng:

²⁸ Theo Quyết định 2340/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

²⁹ Theo Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 18/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức 02 hội nghị cấp tỉnh, quán triệt phổ biến Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch đánh giá công tác PCTN năm 2017 đối với cấp tỉnh, kết hợp tập huấn, hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập và công tác đánh giá công tác PCTN năm 2017 đối với cấp tỉnh cho 160 cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ PCTN và lãnh đạo các sở, ban ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị của tỉnh. Ngoài ra, UBND tỉnh đã ban hành 61 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước về PCTN³⁰.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh³¹. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN cho 4.118 lượt cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, hình thức, đặc biệt là gắn với việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 05 -CT/BCT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về *“tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*. Riêng các cấp Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tổ chức cho 73.586 lượt người học tập các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước trong đó có Luật PCTN; các cơ sở giáo dục đào tạo thuộc tỉnh tiếp tục thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy trong năm học (2017-2018) theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ; Báo Quảng Ngãi đã mở các chuyên mục định kỳ như Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh – Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Bạn đọc. Đồng thời, ký kết Quy chế phối hợp tuyên truyền với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Sở Tư pháp. Báo Quảng Ngãi điện tử (www.baoquangngai.vn) đăng nhiều tin, bài, ảnh, lượng độc giả truy cập bình quân 20.000 cuộc/ngày. Cổng thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh đã được đăng nhập nhiều tin, bài về kết quả công tác PCTN...

b) Về thực hiện các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng:

- Công khai, minh bạch: UBND tỉnh đã công khai, minh bạch thông tin, số liệu thuộc lĩnh vực tài chính ngân sách, đầu tư phát triển; chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức; kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị,

³⁰ Trong đó nổi bật là các văn bản: Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 30/01/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN đến năm 2020; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 6/4/2018 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2017; Công văn số 2771/UBND-NC ngày 18/5/2018 về việc triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình, Phó trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng tại Công văn số 3564/VPCP-V.I ngày 18/4/2018 của Văn phòng Chính phủ ...

³¹ Kế hoạch 7498/KH-UBND ngày 23/12/2017

phản ánh của tổ chức, công dân, kết luận thanh tra, kiểm tra, chương trình công tác năm 2018 của UBND tỉnh³²...thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban ngành tỉnh trên cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của ngành tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát. Ngoài ra, UBND tỉnh còn tổ chức họp báo để kịp thời công khai, cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

- Xây dựng, ban hành, thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn và cải cách hành chính: UBND tỉnh đã ban hành trên 20 văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quản lý kinh tế - xã hội; 35 văn bản về CCHC; trong đó một số văn bản quan trọng như: tăng cường quản lý đất đai và xây dựng, tăng cường quản lý nhà nước về hoạt động khai thác khoáng sản, mua sắm tài sản công³³...Thủ trưởng cơ quan, đơn vị ban hành văn bản mới hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn của ngành, địa phương theo quy định của Trung ương đảm bảo đúng thẩm quyền, chặt chẽ, phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực.

Trong kỳ, qua thanh tra, Sở Giáo dục và Đào tạo phát hiện 01 đơn vị có vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn với tổng số tiền 14,24 triệu đồng, đã thu hồi 14,24 triệu đồng³⁴.

- Về quản lý, giám sát cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được đổi mới: Công tác thanh tra, kiểm tra về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ được giao được tăng cường hơn trước³⁵; ban hành kế hoạch thực hiện các Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII³⁶ và chỉ đạo tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh³⁷.

- Về cải cách hành chính (CCHC) và ứng dụng công nghệ thông tin:

³² Quyết định 295/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 công khai dự toán ngân sách năm 2018; Quyết định 933/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018; Quyết định 210/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2016; Báo cáo số 62/BC-UBND ngày 09/4/2018 về tình hình ngân sách địa phương 3 tháng năm 2018; Công văn 1948/UBND-KT ngày 11/4/2018; Quyết định 403/QĐ-UBND ngày 08/3/2018; Quyết định 2309/QĐ-UBND ngày 30/11/2017; Quyết định 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; Báo cáo số 102/BC-UBND ngày 30/5/2018 tình hình công khai quyết toán ngân sách năm 2016 và dự toán ngân sách năm 2018;

³³ Chỉ thị 11/CT-UBND ngày 03/5/2018; Công văn 2620/UBND-NNTN ngày 14/5/2018; Quyết định 427/QĐ-UBND ngày 16/5/2018; Quyết định 692/QĐ-UBND ngày 07/5/2018; Quyết định 863/QĐ-UBND ngày 07/3/2018; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 02/4/2018; Kế hoạch 45/KH-UBND ngày 26/3/2018; Quyết định 477/QĐ-UBND ngày 30/5/2018;

³⁴ Trường THPT Ba Tư

³⁵ Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra công tác thi tuyển giáo viên năm học 2017-2018 tại các địa phương có đơn thư, khiếu nại, tố cáo và có dư luận không tốt đối với kỳ thi tuyển; chỉ đạo thanh tra đột xuất tại UBND huyện Nghĩa Hành về việc bổ nhiệm Trưởng, Phó trường phòng chuyên môn và tương đương trong thời gian từ năm 2015 đến tháng 3/2018 ...

³⁶ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về "một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về "tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập".

³⁷ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018

+ Công thông tin điện tử tỉnh luôn cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về cải cách thể chế, công khai CCHC; đưa tin kịp thời về hoạt động của Trung tâm hành chính công tỉnh; tạo baner “*Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về TTHC*”; đã công bố danh mục TTHC; thực hiện rà soát, rút ngắn thời gian giải quyết 11 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải³⁸; 46 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương³⁹.

+ Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại trên địa bàn toàn tỉnh đã được 17/21 sở ban ngành, 14/14 huyện, thành phố, 184/184 xã phường thực hiện.

- Về minh bạch tài sản, thu nhập: Có 8.992 người phải kê khai tài sản, thu nhập; đã kê khai là 8.990 người, còn 02 người chưa kê khai⁴⁰; số bản kê khai đã công khai là 8.990. Tính đến tháng 9/2018, chưa có trường hợp nào yêu cầu phải giải trình biến động tài sản, thu nhập; chưa có trường hợp nào phải xác minh tài sản thu nhập.

- Về chuyển đổi vị trí công tác: Trong kỳ, có 17 đơn vị thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 149 công chức, viên chức⁴¹.

- Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Đã xử lý 01 trường hợp⁴² phát hiện trong kỳ trước chuyển sang.

2. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng:

Trong kỳ các cơ quan đã phát hiện và chuyển cơ quan cảnh sát điều tra 05 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, cụ thể: qua công tác thanh tra đã phát hiện 03 vụ việc⁴³; qua công tác xử lý đơn thư tố cáo phát hiện 02 vụ việc⁴⁴.

³⁸ Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 23/8/2018;

³⁹ Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 31/8/2018.

⁴⁰ Đảng ủy khối doanh nghiệp 01 người, UBND huyện Sơn Hà 01 người đang điều trị tại bệnh viện.

⁴¹ Sở Giao thông vận tải 22 người; Sở Xây dựng 5 người; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 06 người; Sở Công thương 10 người; Sở Y tế 03 người; Sở VH-TT-DL 01 người; Sở Kế hoạch và Đầu tư 2 người; Văn phòng UBND tỉnh 04 người; UBND huyện Ba Tơ 09 người; UBND huyện Bình Sơn 03 người; UBND huyện Đức Phổ 14 người; UBND huyện Minh Long 4 người; UBND huyện Mộ Đức 27 người; UBND huyện Sơn Hà 09 người; UBND huyện Sơn Tây 8 người; UBND huyện Sơn Tịnh 20 người; UBND huyện Tư Nghĩa 02 người.

⁴² Hiệu trưởng Trường THCS Nghĩa Kỳ (vụ bà Lê Thị Kim Chi, kế toán Trường THCS Nghĩa Kỳ)

⁴³ Vụ việc tại UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn: bà Hồ Thị Thu Nga (Thủ quỹ), có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ để vụ lợi số tiền 429.280.180 đồng và ông Bùi Văn Huân (Chủ tịch UBND xã) và Bùi Thị Thu Hiền (kế toán) thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng theo Công văn số 161/UBND-NC ngày 18/01/2018 của UBND huyện Bình Sơn; vụ xảy ra tại UBND thành phố Quảng Ngãi gồm 05 cán bộ làm công tác chỉ trả chế độ cho người có công tại 02 phường Nghĩa Lộ, Trần Hưng Đạo và các xã: Tịnh Thiện, Nghĩa An, Tịnh Hòa đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để giả mạo chữ ký, chiếm đoạt tiền của đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi của Nhà nước theo Công văn số 239/TTT-NV2 ngày 16/4/2018 của Thanh tra tỉnh. vụ xảy ra tại UBND phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, bà Võ Thị Mận, cán bộ bán chuyên trách lao động thương binh xã hội có dấu hiệu vi phạm pháp luật tại Khoản 1 Điều 3 Luật PCTN (công văn 4222/UBND ngày 18/7/2018)

⁴⁴ Vụ xảy ra tại UBND xã Bình Chương, huyện Bình Sơn: ông Huỳnh Đức Oanh, Bí thư Đảng ủy và ông Phạm Văn Hùng, Chủ tịch UBND xã có dấu hiệu lạm dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ; Ông Võ Văn Khương - Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm nhận 40 triệu đồng của ông Võ Hồng Dũng sau khi ông Dũng được bồi thường, hỗ trợ về đất để thực hiện dự án thoát nước Hào Thành, thuộc phường

Ngoài ra, qua công tác rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội được thực hiện trong năm 2016 đã chuyển 03 vụ việc⁴⁵.

b) Kết quả xử lý hành vi tham nhũng:

Các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân xem xét, xử lý 18 vụ, trong đó:

- Có 05 vụ việc mới phát sinh trong kỳ: cơ quan cảnh sát điều tra không khởi tố 01 vụ⁴⁶, khởi tố 01 vụ⁴⁷; đang điều tra 03 vụ⁴⁸.

- Có 13 vụ thuộc kỳ trước chuyển sang, cụ thể: cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra 02 vụ⁴⁹, không khởi tố 07 vụ⁵⁰, chuyển vụ việc có dấu hiệu sai phạm về kinh tế: 01 vụ⁵¹; khởi tố 02 vụ⁵² đang được Viện Kiểm sát nhân dân xem xét; Tòa án nhân dân xét xử 01 vụ⁵³.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN

Trong kỳ đã tiến hành 11 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện quy định của pháp luật về PCTN tại 54 đơn vị, kết quả thanh tra cho thấy: Một số cơ quan, đơn vị thực hiện chuyển đổi vị trí công tác chưa đúng nguyên tắc, đối tượng theo quy định, không lập kế hoạch chuyển đổi; công tác tự kiểm tra trong nội bộ nhằm phòng ngừa tham nhũng chưa được thực hiện nghiêm túc; báo cáo công tác PCTN chưa đầy đủ nội dung theo quy định; thực hiện chưa đầy đủ công tác PCTN về: Xây dựng kế hoạch hàng năm; triển khai tuyên

Nguyễn Nghiêm, tp Quảng Ngãi

⁴⁵ Vụ xảy ra tại UBND xã Tịnh Trà đã lập hồ sơ, nghiệm thu thanh toán khối lượng xây dựng không đúng quy định số tiền 573,73 triệu đồng; vụ xảy ra tại UBND xã An Bình, huyện Lý Sơn đã làm trái quy định của nhà nước gây hậu quả số tiền 358,49 triệu đồng; vụ xảy ra tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Tây Trà có dấu hiệu cố ý làm trái quy định Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả số tiền 1.183,04 triệu đồng.

⁴⁶ Vụ ông Võ Văn Khương - Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm.

⁴⁷ Vụ việc tại UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn liên quan đến bà Hồ Thị Thu Nga (Thủ quỹ); ông Bùi Văn Huân (Chủ tịch UBND xã) và Bùi Thị Thu Hiền (kế toán).

⁴⁸ Vụ xảy ra tại UBND thành phố Quảng Ngãi liên quan đến 05 cán bộ chi trả chính sách. Vụ xảy ra tại UBND phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi, bà Võ Thị Mận. Vụ xảy ra tại UBND xã Bình Chương, huyện Bình Sơn: ông Huỳnh Đức Oanh, Bí thư Đảng ủy và ông Phạm Văn Hùng, Chủ tịch UBND xã

⁴⁹ Bà Đinh Thị Chương, công chức xã Ba Vinh, Ba Tơ có dấu hiệu tham ô tài sản nhà nước số tiền 24 triệu đồng (cơ quan hành chính đã xử lý kỷ luật mức cảnh cáo); bà Trần Thị Lệ Chi, nhân viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề tỉnh có dấu hiệu tham ô tài sản. Vụ Ông Nguyễn Trung Tĩnh - xã Phổ Vinh, Đức Phổ;

⁵⁰ Vụ Ông Huỳnh Tấn Lực - công chức địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường xã Phổ Hòa, Đức Phổ; Hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tú Sơn, Đức Lĩnh, Mộ Đức; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Sơn Hà; Bà Trần Thị Kim Oanh, thủ quỹ Dự án huy động vốn để xây dựng công trình điện tại xã Bình Châu, huyện Bình Sơn; Trường Tiểu học Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi; Ông Võ Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND xã Trà Bùi, Trà Bồng.

⁵¹ Bà Đào Thị Thanh Thủy - cán bộ của Trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn lao động Dung Quất đã lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn được giao để lập khống hồ sơ nhằm rút tiền của nhà nước.

⁵² Lê Thị Kim Chi, kế toán Trường THCS Nghĩa Kỳ; Trần Thị Lệ Chi, nhân viên Trung tâm Giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp dạy nghề tỉnh có dấu hiệu tham ô tài sản.

⁵³ Vụ sai phạm trong thực hiện chính sách bệnh binh đối với quân nhân theo Công văn số 6572/BQP-CT của Bộ Quốc phòng tại huyện Ba Tơ; kết quả: Đinh Văn Thuận 07 năm tù giam; Phạm Văn Noan 06 năm 06 tháng tù giam; Phạm Văn Lộc: 06 năm tù giam; Phạm Văn Rin: 05 năm tù giam.

truyền pháp luật; báo cáo không đủ số lần định kỳ theo quy định; chưa thực hiện niêm yết số liệu dự toán, quyết toán ngân sách và các hoạt động tài chính khác công khai tại trụ sở làm việc; việc công khai dự toán, số lượng, chủng loại, kế hoạch và phương thức đầu tư, mua sắm, trang bị tài sản nhà nước; việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng đất đai; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công; qua thanh tra, kiểm tra công tác PCTN đã kịp thời chấn chỉnh những sai sót góp phần thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật.

4. Công tác thu hồi tài sản tham nhũng: Trong 9 tháng đầu năm đã thu hồi 303,25 triệu đồng⁵⁴.

PHẦN 2: NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

- Kế hoạch thanh tra của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; việc xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra ngày càng hiệu quả hơn, nhất là đối với thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Công tác quản lý nhà nước về thanh tra ngày càng được chú trọng và đã có bước chuyển biến tích cực; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra và quyết định xử lý về thanh tra ngày càng được tăng cường và đi vào nề nếp.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo, đôn đốc thường xuyên, kịp thời công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung; tích cực xem xét, chỉ đạo xử lý về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để kết thúc được nhiều vụ việc trên thực tế. Một số cơ quan tăng cường tiếp dân tại cơ sở, tích cực đối thoại với người dân để giải quyết kịp thời các vụ việc phát sinh⁵⁵; lãnh đạo một số địa phương đã thường xuyên đi hiện trường để kiểm tra, giải quyết tại chỗ các vụ việc thuộc thẩm quyền⁵⁶; một số địa phương giải quyết dứt điểm được các vụ việc kéo dài, phức tạp giúp ổn định tình hình⁵⁷. Việc chấp hành pháp luật trong trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng tốt hơn.

- Công tác PCTN được các cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt hơn; ý thức rèn luyện, phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của đại đa số cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao. Công tác quản lý nhà nước về PCTN được tăng cường, từng bước đi vào chiều sâu và có nhiều tiến bộ, nhất là trong việc tham mưu triển khai các chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về công tác này; hoạt động

⁵⁴ Thu hồi từ vụ việc tại UBND xã Bình Tân, huyện Bình Sơn: liên quan đến bà Hồ Thị Thu Nga (Thủ quỹ) ông Bùi Văn Huân (chủ tài khoản) và Bùi Thị Thu Hiền (kế toán).

⁵⁵ UBND các huyện Bình Sơn và Đức Phổ đã ban hành kế hoạch tiếp công dân lưu động ở cơ sở để thực hiện.

⁵⁶ Bình Sơn, Sơn Tịnh, thành phố Quảng Ngãi

⁵⁷ Bình Sơn, thành phố Quảng Ngãi

xây dựng và hoàn thiện thể chế về PCTN được quan tâm, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được thực hiện ngày càng đồng bộ, quyết liệt hơn; đã thực hiện rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội trong năm 2017 trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số đơn vị chậm phê duyệt kế hoạch thanh tra theo thời gian luật định⁵⁸, chất lượng kết luận thanh tra của một số sở, huyện còn thấp; việc chủ động thanh tra khi phát hiện dấu hiệu vi phạm của các cơ quan Thanh tra vẫn còn hạn chế; việc công khai kết luận thanh tra chưa đạt yêu cầu⁵⁹; việc tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá hiệu quả khi kết thúc đoàn thanh tra chưa được quan tâm đúng mức; việc viết Nhật ký đoàn thanh tra và giám sát hoạt động đoàn thanh tra vẫn còn hình thức, chưa phát huy được hiệu quả.

- Vẫn còn Thủ trưởng một số cơ quan hành chính các cấp chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân và chủ trì đối thoại, còn đùn đẩy cho cấp phó, cấp dưới; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn chậm ở cả 03 cấp, tỷ lệ tiếp khiếu sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của cấp huyện còn cao; vẫn còn một số địa phương giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa bảo đảm quy định pháp luật và chưa phù hợp thực tiễn, dẫn đến việc nhiều quyết định giải quyết bị cải sửa hoặc đình chỉ, yêu cầu xem xét, giải quyết lại; có vụ việc cấp huyện chậm giải quyết để kéo dài khiến công dân bức xúc, phát sinh vượt cấp, tố cáo người giải quyết vi phạm pháp luật; hồ sơ giải quyết lập không đảm bảo yêu cầu; nhiều huyện, thành phố tỷ lệ giải quyết đạt thấp⁶⁰. Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai có hiệu lực pháp luật còn chưa thực sự tốt, vẫn còn tình trạng công dân gửi đơn yêu cầu thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo kịp thời. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn chưa phát huy được hiệu quả, chưa trở thành công cụ hữu hiệu giúp tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành.

- Trách nhiệm người đứng đầu của một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện đúng mức, chưa quyết liệt trong việc chỉ đạo thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; một số biện pháp thực hiện còn hình thức, hiệu quả thấp; phát hiện tham nhũng vẫn còn là khâu yếu.

⁵⁸ Huyện Tây Trà, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Tài chính.

⁵⁹ Điển hình như các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường; các huyện: Mộ Đức, Trà Bồng, Ba Tơ.

⁶⁰ Thành phố Quảng Ngãi (giải quyết 25/38 vụ việc, đạt tỷ lệ 65,8%); Bình Sơn (giải quyết 04/08 vụ việc, đạt tỷ lệ 50%); Sơn Tịnh (giải quyết 00/01 vụ việc, đạt tỷ lệ 0%); Trà Bồng (giải quyết 02/03 vụ việc, đạt tỷ lệ 66,7%).

PHẦN 3: NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2018

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung thực hiện các nội dung sau:

1. Chỉ đạo toàn ngành thực hiện đúng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2018 đã được phê duyệt; tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*ban hành kèm theo Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh*); chỉ đạo xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phấn đấu đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; tập trung nguồn lực giải quyết những vụ việc phức tạp, gay gắt, kéo dài, những vụ đông người để tránh hậu quả tiêu cực; chú trọng kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của các cấp, các ngành. Chỉ đạo tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu cho đội ngũ làm công tác tiếp công dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo, gắn với việc kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh và hướng dẫn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về khiếu nại, tố cáo cho các địa phương.

3. Đôn đốc Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Chương trình hành động, Kế hoạch, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh, của ngành, địa phương về PCTN; tăng

cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về PCTN; chủ động thanh tra, kiểm tra đột xuất nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thanh tra Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Cục II, Thanh tra Chính phủ;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, TH, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCdmhai637

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Trường Thọ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị	* Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc									
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
Thanh tra tỉnh	16	7	9	9	7	11	8	119	75	4.518.64	464.946,4	4.053.90	464.946,4	464,74	-	16	0	1	5	1.589,86	2219	31	2.846,19	811,78	462,727	0	0	0	0	0	0	
Sở, ngành	15	0	15	15	0	15	14	19	10	37,06	-	37,06	-	-	-	0	0	0	0	37,06	0	3	25,81	25,81	0	0	3	5	0	0	0	
Huyện, TP	53	15	38	41	12	44	31	83	38	4.484,70	997,0	2.261,45	-	2.223,24	997,0	2	38	3	4	1.081,98	0	27	2.250,28	585,16	0	0	0	0	0	0		
Tổng	84	22	62	65	19	70	53	221	123	9040,396	465943,4	6352,414	464946,4	2687,982	997	18	38	4	9	2708,904	2219	61	5122,271	1422,749	462726,93	0	3	5	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

m vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý			Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra											Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiền độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
		Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân					Vụ	Đổi tượng	Tiền (Trđ)		Đất (m ²)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố		
																								Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
1 tra tỉnh	6	2	4	2	4	4	2	56	36	2.167.66	0	1.972.93	0	194.73	0	0	0	0	0	1.561.34	0	9	1.978.32	623.824	0	0	0	0	0	0	0	0
ngành	6		6	6		6	6	6	2	25.81		25.81								25.81	2	25.81	25.81									
uyện	7	2	5	7	0	7	5	8	5	371.29	0	344.20	0	27.072	0	0	0	0	0	39.24	0	4	374.14	302.86	0	0	0	0	0	0	0	
ổng	19	4	15	15	4	17	13	70	43	2564.742	0	2342.94	0	221.802	0	0	0	0	0	1626.39	0	15	2378.27	952.494	0	0	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú		
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ						Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra			Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận					Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		T	và QĐ	xử lý đã kiểm	Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
																				Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đối tượng	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25		
Thanh tra tỉnh	7	2	5	5	2	5	4	74	67	2,350.98	2,080.97	270.01	16	-	1	5	28.52	6	826.77	187.96	-	-	-	-	-		
Sở, ngành	5		5	5		4	4	7	1	11.570	11.570						11.570	1	11.57	11.57							
Huyện, TP	40	11	29	32	8	32	25	58	34	3,079.48	883.31	2,196.17	1	12	2	3	939.83	21	1952.73	429.44	0	3	0	0			
Tổng	52	13	39	42	10	41	33	139	102	5,442.03	2,976	2,466.18	17	12	3	8	979.92	28	2,791.1	629.0	-	3	-	-			

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

vi	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Các dạng vi phạm về đất (m2)								Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý		Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú					
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Diện (m2)	Đất lấn chiếm	Giao đất, cấp đất sai đối tượng, quy định	Cấp, bán đất trái thẩm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, quy định	Bỏ hoang	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Diện (m2)	QB giao đất (số QB)	Tiền (Trđ)	Diện (m2)	Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra	Tiền (Trđ)	Diện (m2)	QB giao đất (số QB)	TỔNG SỐ KLT và QB xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc											
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																		Phải thu	Đã thu						Diện (m2)		Đã xử lý hành chính		Phải thu	Đã thu		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41			
ra tỉnh	9	1	8	3	6	4	3	52	18	195	464.946,4	0	-	0	0	0,0	0,0	0	0	464.946,4	0	195	-	0	0	0	0	0	2.219,5	0	5	0	0	460.067	2219,5	0	0	0	0	0	0	0	
TP	19	5	14	13	6	16	11	27	13	0	50,1	0	-	0	0	0,0	50,1	0	0,0	0	50	0	0	-	0	6	1	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
TP	28	6	22	16	12	20	14	79	31	195	464.996,5	0	0	0	0	0	50,1	0	464.946,4	0	464.996,5	0	195	0	0	6	1	1	0	2219,47	0	7	0	0	460.067	2219,5	0	0	0	0	0	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1đ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA LẠI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018.

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân		Số tổ chức		Kết quả																		
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thành tra độc lập	được thanh tra, kiểm tra		được thanh tra, kiểm tra		Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu		
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức
	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16.0	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26
DL	2	2	0	0	32	7	7	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
rong	7	7			2	7		3	2	1	3	2	1								85.0	65	20	85	65	20
qu	5	5				5		4		4																
	12	12		1		172	8	5	1	4	5	1	4								79	3	76	48.5	3.0	45.5
	31	30	1	134	121	7	0	76	76	0	76	76	0								217.3	217.3	0	217.3	217.3	0
h	7	7	0	0	0	7	15	10	0	10	0	0	0	598.03	0	598.0	258.24	0	0	0	-	-	0	0	0	0.00
	1,102	2	1,100		1,409	2		784	783	1	782	782									2,873.4	2,873		2,873.4	2,873.4	
T	22	14	8		5	48	56	63	5	58	6	1	5	169.73		169.7	169.73				361.0	20	341	32.47	20	12.47
	22	19	3	243	3	60		65	33	32	64	34	30				43				329.9	96.85	233	329.85	96.85	233
	8	8				12		8		8	1	1									7.0	7				
	8	7	1	0	1	1	9	4	1	3	2		2								4.0		4	4		4
T	5	5				3	30	1		1				144.64		144.6										
XH	1	1				22		22		22	8		8								55.50		55.5	55.5		55.50
g	27	3	24			6	27	7		7	4		4								130.00		130	130		130.00
	11	11				103		9		9	0															
tộc	2	2				12		6		6																
	1,272	135	1,137	378	1,573	474	152	1,067	901	166	951	897	54	912	-	912	471	-	-	-	4,142	3,283	859	3,776	3,276	500

Ghi chú: Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực đất đai do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiến nghị UBND tỉnh thu hồi 354,2 m² đất

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1g

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÀNH THANH TRA
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu				Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu	Ghi chú	
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng			Kiến nghị
HS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
nh tra ình	1	5	120.27	120.27													1	5							
1, TP	2	4	429.28	429.28	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	4	0	0	0	0	0	0	0
son	1	3	429.28	429.28													1	3							
ông	1	1															1	1							
	3	9	549.55	549.55	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	9	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý và thanh tra										Ghi chú	
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy (bánh tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc										
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tương				Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tương			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31		
hành tra tỉnh	10	3	7	5	5	6	2	61	17	2,048.01	4,879.4	2,048.01	4879.4	0	-	16	0	0	0	-	0	30	2,432.29	349.65	462,727	0	0	0	0	0	0		
ở, ngành	5	4	1	5	0	5	5	7	6	11.250	-	11.25	0	0	0	0	0	0	0	11.25	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
huyện, TP	36	23	13	26	10	25	14	55	19	1,666.82	997.0	356.22	0	1,310.60	997	0	10	2	2	10.278	0	11	806.24	78.48	0	0	0	0	0	0	0		
Tổng	51	30	21	36	15	36	21	123	42	3726.08	5876.4	2415.478	4879.4	1310.6	997	16	10	2	2	21.528	0	41	3238.526	428.13	462726.9	0	0	0	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN QUÝ III NĂM 2018

Hạng mục	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý				Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (hoặc tài sản quy thành tiền)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc									
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo Kế hoạch	Đợt xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng				Tiền (Tr.đ)		Đất (m ²)		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
																							Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
STT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
trà tỉnh	3	0	3	1	2	1	0	21	0	-	0	-	0	0	0	0	0	0	0	-	0	9	1,749.57	395.07	0	0	0	0	0	0		
ngành	2	0	2	2	0	2	2	1	23.13	0	23.13	0	0	0	0	0	0	0	0	23.11	0	1	23.11	23.11								
uyện	3	3	0	3	0	3	2	4	2	127.49	0	127.49	0	0	0	0	0	0	0	0.00	0	1	34.77	0	0	0	0	0	0	0		
ổng	8	3	5	6	2	6	4	27	3	150.62	0	150.62	0	0	0	0	0	0	0	23.11	0	11	1807.45	418.18	0	0	0	0	0	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH QUÝ III/2018

Đơn vị	Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra								Ghi chú
	Tổng số	Đang thực hiện		Hình thức		Tiến độ							Tổng số KLT và QLTT và đã kiểm tra, đơn đốc	Kết quả kiểm tra, đơn đốc												
		Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận							Tiền		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố								
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	
Thanh tra tỉnh	4	1	3	2	2	3	1	23	16	2,048.01	2,048.01	-	16	-	-	-	-	6	638.81	-	-	-	-	-	-	
Sở, ngành	1	-	1	1	-	-	-	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
Huyện, TP	26	16	11	21	5	18	11	40	20	1,539.33	235.85	1,303.48	-	6	1	1	10	8	763.97	71.0	-	-	-	-	-	
Tổng	31	17	15	24	7	21	12	66	36	3,587	2,284	1,303	16	6	1	1	10	14	1,403	71	-	-	-	-	-	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI QUÝ III NĂM 2018

Số cuộc thanh tra							Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Các dụng vi phạm về đất(m ²)										Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý		Đã thu		Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú						
Tổng số	Dụng thực hiện		Hình thức		Tiến độ				Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Đất lấn chiếm	Giao đất cấp đất sai đối sai trái thêm quyền	Cấp GCN QSD đất sai (hồ sơ)	Chuyển nhượng, cho thuê không đúng quy định	Sử dụng đất không đúng mục đích, quy định	Bỏ hoang hoá	Vi phạm khác	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyên cơ quan điều tra	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số KLT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đôn đốc	Kết quả kiểm tra, đôn đốc														
	Kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Theo kế hoạch	Đột xuất	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận																							Tò chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)	Phải thu	Đã thu		Phải thu	Đã thu	Tò chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41			
tỉnh	6	2	4	2	4	2	-	34	-	4,879.4	-	-	-	-	-	-	-	4,879.4	-	4,879.40	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5	-	460,067	2,219.5	-	-	-	-	-	-				
TP	12	8	4	7	5	10	5	18	5	50.1	-	-	-	-	50.10	-	-	-	-	50.10	-	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-				
	18	10	8	9	9	12	5	32	5	4,929.5	-	-	-	-	50.1	-	-	4,879.40	-	4,929.50	-	-	-	-	-	1	1	-	-	5	-	460,067	2,219	-	-	-	-	-	-				

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1đ

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRẢ LẠI QUÝ III NĂM 2018

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra			Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra		Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Kết quả																			
	Tổng số	Thành lập đoàn	Thanh tra độc lập					Số có vi phạm			Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành			Số tiền vi phạm			Số tiền kiến nghị thu hồi	Số tiền xử lý tài sản vi phạm			Số tiền xử phạt vi phạm			Số tiền đã thu			
				Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức		Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiêu hủy (thành tiền)	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	Tổng số	Cá nhân	Tổ chức	
	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16.0	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26 6	25	26	
DL	1	1	0	0		7		0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0	0
ong	4	4	0	0	2	4	0	3	2	1	3	2	1	0	0	-	0	0	0	0	85.0	65	20	85	65	20	
μ	1	1				1																					
	6	6	0	0	0	54	8	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	-	-	0				
	16	15	1	132	121	7	0	39	39	0	39	39	0								130.5	130.5	0	130.5	130.5	0.00	
	3	3				1	5	5		5																	
	131	0	131	-	340	0	0	326	326	0	326	326	0	0	0	-	0	0	0	0	1,062.3	1,062.3	0	1,062.3	1,062.3		
T	7	6	1	0	4	26	11	50	4	46	2	0	2	168.26	0	168.3	168.26	0	0	0	-	0	0	1.0	0	1	
	11	9	2	97	0	27		30	17	13	30	17	13							211.3	68.05	143.2	211.25	68.05	143.2		
	6	6	0	0	0	6	0	4	0	4	1	1	0	0	0	-	0	0	0	0	7.0	7	0	0			
	5	5	0	0	0	4	1	0	0	0	0	0	0	0	0	-	0	0	0	0	-	0	0	0	0	0.00	
T	4	4	0	0	0	3	20	1	0	1	0	0	0	144.64	0	144.6	144.64	0	0	0	0	0	0.0	0	0	0.0	
XH	1	1				22		22		22	8		8								55.5		55.5	55.5		55.5	
đ	3	1	2	0	0	4	3																				
tộc	2	2				12		6		6																	
	201	64	137	229	467	178	48	486	388	98	409	385	24	313	-	313	313	-	-	-	1,552	1,333	219	1,546	1,326	220	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Biểu số 1f

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA QUÝ III NĂM 2018

[illegible]

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG PHÁT HIỆN QUA CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÀNH THANH TRA
QUÝ III NĂM 2018

vị phát hiện	Số vụ	Số người	Tài sản tham nhũng				Kiến nghị thu hồi				Đã thu			Kiến nghị xử lý				Kết quả xử lý				Xử lý trách nhiệm người đứng đầu		Ghi chú	
			Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền) Trđ	Đất (m ²)	Tổng tiền (Trđ)	Tiền (Trđ)	Tài sản khác (quy đổi ra tiền Trđ)	Đất (m ²)	Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố				
															Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tượng	Kiến nghị		Đã xử lý
MS	1	2	3=4+5	4	5	6	7=8+ 9	8	9	10	11=12 +13	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
ện Trà bông	1	1															1	1	0	0	0	0	0	0	
ổng	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đồng người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đồng người				Khiếu nại						Tố cáo				Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Cũ		Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2018

on vị	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung															Theo thẩm quyền giải quyết		Theo trình tự giải quyết		Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo								Ghi chú
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Khiếu nại							Tố cáo								Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần	Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đón đọc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền		
							Lĩnh vực hành chính					Lĩnh vực tư pháp	về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	về Đảng	Lĩnh vực khác	Khieu nại	Tố cáo													
							Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT,VH, XH khác																							
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32		
TCD tỉnh	280	17	209	0	0	172	155	133	5	6	11	6	0	5	4		0	1	0	157	5	4	69	97	0	94	0	152	6	6	2	0		
inh	434	28	406	0	0	284	120	84	0	25	11	5	0	32	29	1	0	0	2	147	10	0	85	64	8	277	89	23	11	3	0	0		
uyện, TP	1435	16	1303	0	116	891	16	6	2	8	0	29	0	51	21	0	2	1	27	76	18	2	92	0	4	1339	233	304	260	15	5	0		
	1072	19	1007	0	46	937	34	30	0	2	2	0	0	7	5	1	0	1	0	37	4	0	41	0	0	1031	658	86	7	16	3	0		
Tổng	3201	80	2925	0	162	2284	325	253	7	41	24	40	0	95	59	2	2	3	29	417	37	6	287	161	12	2741	980	565	284	40	10	0		

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết																		Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định		Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại										Ghi chú				
	Tổng số đơn khiếu nại	Trong đó		Đã giải quyết				Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố				Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ báo cáo	Đã thực hiện	Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân										
								KN đúng	KN sai	Khuyến nại đúng một phần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1					Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (ha)			Số người được trả lại quyền lợi	Số người đã bị xử lý	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết quá thời hạn	Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả					
																																			Giải quyết lần 2			
MS	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38
T. UBND tỉnh	17	6	11	17	12	12	11	1	0	11	1	0	12	0					1							6	6	0	0					50		50		
ngành	3	3	0	2	1	1	1	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	9	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ịp huyện, TP	40	15	25	40	15	15	6	9	2	13	0	14	1	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	14	1	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0
ịp xã	21	16	5	21	15	15	6	9	2	12	1	15	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	11	4	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	81	40	41	80	43	43	24	19	4	37	2	30	13	0	0	0	0	0	15	0	0	0	0	0	0	32	11	15	15	0	0	0	0	50	0	50	0	0

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO QUÝ III NĂM 2018

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm						Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý						Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra				
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính		
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
UBND tỉnh	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Sở, ngành	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện, TP	0	0	1	82	2	2	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp xã	0	0	4	1194	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	4	0	5	1276	2	2	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo								Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)					
	Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Lượt	Người	Vụ việc		Đoàn đông người				Khẩn nại					Tố cáo					Phản ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết			Ghi chú
			Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Người	Cũ	Mới phát sinh			Số đoàn	Người	Vụ việc					Về tranh chấp, đòi đất cũ, đền bù, giải tỏa...	Về chính sách	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC,VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT,VH, XH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng			Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải quyết (lần 1,2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa	
													Vụ việc																			
													Cũ	Mới phát sinh																		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	
ở TCD tỉnh	296	422	0	296	11	88	1	6	72	191	0	72	14	201	3	0	181	17	13	4	11	2	7	2	3	128	0	0	0	0	0	
, ngành	279	278	27	230	1	5	1	0	23	24	2	22	0	0	0	0	53	44	0	2	4	0	5	0	0	173	9	0	0	0	0	
huyện, TP	814	842	198	609	2	11	1	1	208	339	55	170	6	87	0	6	89	4	0	0	1	4	6	0	0	926	139	160	8	3		
Cấp xã	2053	2144	324	1661	0	0	0	0	758	851	126	638	0	0	0	0	40	2	1	0	0	0	5	3	0	2698	165	91	12	1	0	
ng cộng	3442	3884	547	2796	14	104	3	7	1061	1405	183	902	20	288	3	6	363	67	14	6	16	6	23	5	3	3925	313	251	20	4	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn kỳ trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Theo nội dung														Theo thẩm quyền giải quyết		Theo trình tự giải quyết		Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo						Ghi chú	
							Khiếu nại							Tố cáo											Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền			
							Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực tư pháp	Về Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Về Đảng	Lĩnh vực khác	Của các cơ quan hành chính các cấp	Của cơ quan tư pháp các cấp	Của cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần					Khiếu nại	Tố cáo		
		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC		Lĩnh vực CT,VH, XH khác																									
		MS	1=2+3+4+5	2	3		4	5	6	7=8+9+10+11	8	9	10	11	12	13	14=15+16+17+18+19	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27		28
Ủy ban TCD tỉnh	723	65	627	31	0	588	450	387	15	22	26	18	0	34	15	12	0	3	4	472	17	6	278	189	10	221	78	298	22	31	9	0
ngành	655	41	612	0	2	396	195	136	0	37	22	8	0	61	55	2	0	0	4	219	13	0	169	28	10	391	137	77	13	7	2	0
p huyện, TP	3192	36	3028	0	128	2258	149	123	11	12	3	47	0	89	52	0	2	4	31	248	32	4	227	35	6	2907	390	920	388	82	18	0
p xã	2595	54	2461	0	80	2360	89	76	8	3	2	1	0	16	11	3	0	1	1	34	5	0	17	22	0	2489	1289	95	7	31	10	
Tổng	7185	196	6728	31	210	5582	883	722	34	74	53	74	0	200	133	17	2	8	40	973	67	10	691	274	26	6008	1894	1390	430	151	39	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

n vj	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Kết quả giải quyết																	Chấp hành thời gian giải quyết theo quy định	Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại								Ghi chú																
	Trong đó			Đã giải quyết			Phân tích kết quả (vụ việc)				Kiến nghị thu hồi cho Nhà nước		Trả lại cho công dân		Kiến nghị xử lý hành chính		Chuyển cơ quan điều tra, khởi tố			Tổng số quyết định phải thực hiện trong kỳ báo cáo		Thu hồi cho nhà nước				Trả lại cho công dân																				
							KN đúng	KN sai	Khiếu nại đúng một lần	Giải quyết lần 1	Công nhận QĐ g/q lần 1	Hủy, sửa QĐ g/q lần 1	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (ha)	Số người được trả lại quyền lợi	Tồn g số ngư ời	Số người đã bị xử lý			Số vụ	Số đối tượng	Số vụ đã khởi tố	Số vụ việc giải quyết đúng thời hạn	Số vụ việc giải quyết t quá thời hạn	Đã thực hiện	Tiền (Trđ)	Đất (m2)		Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)	Tiền (Trđ)	Đất (m2)										
																																					Giải quyết lần 2		Kết quả		Kết quả		Phải thu	Đã thu	Phải trả	Đã trả
ds	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38								
ND tỉnh	32	30	2	32	27	27	22	5	2	24	1	3	23	1					3								13	14	7	5					50		50									
nh	7	7	0	6	5	5	3	1	0	4	1	3	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	4	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
uyện, TP	82	64	18	82	57	57	36	21	6	39	12	50	1	0	0	0	0	81	18	0	0	0	0	0	0	38	19	29	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
	31	30	1	31	25	25	16	9	2	22	1	14	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	15	10	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
ổng	152	131	21	151	114	114	77	36	10	89	15	70	25	1	0	0	0	81,35	25	0	0	0	0	0	0	70	43	43	27	0	0	0	0	50	0	50	0	0								

TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN TỐ CÁO 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

[illegible]

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác KNTC		Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về KNTC cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm							Kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra trách nhiệm, quyết định xử lý						Ghi chú
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Pháp luật về KNTC		Thực hiện pháp luật về KNTC		Số đơn vị có vi phạm	Kiến nghị xử lý				Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra	Kết quả kiểm tra					
			Lớp	Người	Số cuộc	Số đơn vị		Kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Hành chính			Đã kiểm điểm, rút kinh nghiệm		Đã xử lý hành chính			
								Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân		
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
UBND tỉnh	12																	
Sở, ngành	9	0	0	0	3	35	16	2	6	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp huyện, TP	19	0	8	445	11	13	8	5	6	0	0	0	0	0	0	0	0	
Cấp xã	0	0	12	1706	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	40	0	20	2151	14	48	24	7	12	0	0	0	0	0	0	0		

**BIỂU THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	9 tháng	Quý III
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	64	16
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	3	1
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN			
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	4.118	3076
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	17	13
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG			
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>			
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	3	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>			
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	10	2
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	1	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	8	0

11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	1	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	14,244	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường[i]	Triệu đồng	14,244	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>			
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	Đơn vị	8	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	149	95
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>			
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>			
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	1	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người		
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	1	0
	<i>Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán</i>			

27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	Đơn vị	36	0
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	99	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC CÓ DẤU HIỆU THAM NHƯNG			
	<i>Qua việc tự kiểm tra nội bộ</i>			
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra</i>			0
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	3	1
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	9	1
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>			
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	2	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	2	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	1	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	2	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG			
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	1	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	4	0
41	Trong đó:			

	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	3	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	1	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người		
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người		
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ		
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người		
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ		
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người		
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>			
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	549,55	0
50	+ Đất đai	m ²		
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>			
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	303,25	0
52	+ Đất đai	m ²		
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>			
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng		
54	+ Đất đai	m ²		
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người		
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người		
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ			
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương			
	+ Tặng Giấy khen			

DANH SÁCH CÁC VỤ CÓ DẤU HIỆU THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
I	Qua công tác thanh tra			
1	Có dấu hiệu của tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ	UBND xã Bình Tân, Bình Sơn	Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Bình Sơn	Bà Hồ Thị Thu Nga - Thủ quỹ UBND xã, có dấu hiệu của tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thi hành công vụ để vụ lợi số tiền 429.280.180 đồng. Ông Bùi Văn Huân Chủ tịch UBND xã Bình Tân và bà Bùi Thị Thu Hiền công chức Kế toán - Tài chính xã Bình Tân thiếu trách nhiệm kiểm tra, giám sát để bà Hồ Thị Thu Nga là thủ quỹ của UBND xã Bình Tân chiếm dụng ngân sách xã trong một thời gian dài nhưng không phát hiện.
2	Có dấu hiệu tham ô tài sản	Các đơn vị thuộc UBND thành phố Quảng Ngãi	Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an tỉnh	Các ông Tạ Văn Tiến - Công chức văn hóa - xã hội phường Nghĩa Lộ; Phạm Nhanh - lao động hợp đồng tại xã Tịnh Hòa; Tô Trung Hải - lao động hợp đồng phường Trần Hưng Đạo; Nguyễn Tài - Công chức văn hóa - xã hội xã Tịnh Thiện; Trần Văn Sinh - lao động hợp đồng xã Nghĩa An - TP Quảng Ngãi có dấu hiệu tham ô tài sản.
3	Có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản	UBND phường Trần Phú, thành phố Quảng Ngãi	Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Quảng Ngãi	Bà Võ Thị Mận - nguyên cán bộ bán chuyên trách lao động, thương binh và xã hội phường Trần Phú lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản trong chi trả chính sách cho người có công

II	Qua Công tác giải quyết đơn thư			
1	Có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.	UBND xã Bình Chương, Bình Sơn	Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Bình Sơn	Ông Huỳnh Đức Oanh - nguyên Bí thư Đảng ủy, ông Phạm Văn Hùng - Chủ tịch UBND xã Bình Chương, Bình Sơn có dấu hiệu lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.
2	Có dấu hiệu tham nhũng	UBND phường Nguyễn Nghiêm, tp Quảng Ngãi	Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Quảng Ngãi	Ông Võ Văn Khương - Chủ tịch UBND phường Nguyễn Nghiêm nhận tiền của ông Võ Hồng Dũng sau khi ông Dũng được bồi thường, hỗ trợ về đất